

Bản án số: 68/2020/HSST  
Ngày: 31 /8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Ngô Quốc Huy**
- ***Các hội thẩm:*** Bà **Nguyễn Thị Thi** và Ông **PH Văn Quang**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Lương Ngọc Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây.
- ***Đại diện VKSND Thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa:*** Bà **Lã Thị Loan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Kiều Sơn G**, sinh năm 1986; ĐKNKTT và Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Q, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Kiều Văn T, sinh năm 1958 và bà Tạ Thị X, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án; Ngày 31/8/2016. Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội đánh bạc, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Đức H**, sinh năm 1999; ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đ Thị Trấn T, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975 Vợ: Con không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Vũ Văn P**, sinh năm 1993; ĐKNKTT và trú tại: Cụm 12 xã P, huyện P, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con Vũ Văn H, sinh 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Cấn Thị Thu H, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2019, tiền

sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Bùi Văn K**, sinh năm 1986; ĐKNKTT và trú tại Thôn 7 xã T, huyện T, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Quách Thị Đ, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. (**Bị cáo là Đảng viên**)

**5. Nguyễn Viết T**, sinh năm 1987; ĐKNKTT và trú tại Thôn B, xã V, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: G Ngọc A, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Chu Văn T**, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Thôn V, xã C, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Chu Văn T, sinh năm 1957 và bà PH Thị N, sinh năm 1958; Vợ: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1994; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7. Vũ Văn S**, sinh năm 1991; ĐKNKTT và trú tại Tổ 3 khu phố 3, phường T, Thị xã S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1952 và bà Hà Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Lương Trần Thị Thu H, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Thạc M**, sinh năm 1993; ĐKNKTT và trú tại đường Đ, phường X, Thị xã S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Thạc H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; Vợ: Trần Thị Hồng C, sinh năm 1997; con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**9. Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1995; ĐKNKTT và trú tại Thôn A, xã T, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; Vợ con không có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**10. Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại Thôn B, xã V, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ con không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**11. Phùng Văn H**, sinh năm 1987; ĐKNKTT và trú tại Thôn C, xã T, huyện B, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn T, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1962; Vợ: Hỏa Thị T, sinh năm 1992; con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**12. Hà Duy T**, sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại Thôn P, xã C, Thị xã S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Hà Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2020 đến ngày 24/03/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 21/3/2020 Công an thị xã S Tây bắt quả tang tại quán lẩu BY thuộc thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã S Tây các đối tượng Kiều S G, sinh 1986 ở xã T, huyện Q; Nguyễn Đức H, sinh 1999 ở Thị trấn T, huyện B; Nguyễn Viết T, sinh 1987 ở V, huyện B; Vũ Văn P, sinh 1993 ở xã P, huyện P; Chu Văn T, sinh 1988 ở xã C, huyện B; Vũ Văn S, sinh 1991 ở phường T, Thị xã S; Nguyễn Thạc M, sinh 1993 ở phường X, Thị xã S; Bùi Văn K, sinh 1986 ở xã T, huyện T; Nguyễn N S, sinh 1995 ở xã T, huyện B; PH Văn H, sinh 1987 ở xã T, huyện B; Nguyễn Văn N, sinh 1989 ở xã V, huyện B; Hà Duy T, sinh 1989 ở thôn P, xã C, Thị xã S đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật thu giữ: tại chiếu bạc 01 bát, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc kéo; 01 đầu dữ liệu camera nhãn hiệu DVR ICAM 1241 HD; tiền Việt Nam đang lưu hành, số tiền 10.030.000đ. Thu trên người G số tiền 3.500.000 và 02 điện

thoại di động, 01 ví da; thu của Nguyễn Đức H số tiền 440.000đ và 02 điện thoại di động; thu của Nguyễn Viết T 01 xe moto nhãn hiệu Honda BKS 29U1-244.33, 01 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Vũ Văn P số tiền 50.000đ và 02 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Chu Văn T 02 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Vũ Văn S số tiền 3.500.000đ và 01 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Nguyễn Thạc M số tiền 560.000đ và 02 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Nguyễn N S 01 điện thoại di động, 01 ví da; thu của Bùi Văn K số tiền 28.000đ và 01 điện thoại di động, 01 ví da; thu của PH Văn H số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động, 01 ví da; thu Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động; thu Hà Duy T số tiền 4.970.000đ và 01 xe moto nhãn hiệu Honda BKS 29U1-6799, 01 điện thoại di động, 01 ví da.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận : Các bị can đều là lái xe, bán vé buýt tuyến 74 Mỹ Đình Xuân Khanh của Công ty Liên doanh vận chuyển Quốc tế Hải Vân có địa chỉ ở Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Do Chu Văn T nghỉ không làm việc tại Công ty nữa nên các bị can rủ nhau tổ chức liên hoan chia tay T tại quán lẩu Bình Yên thuộc thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, Thị xã S Tây. Khoảng 15 giờ ngày 21/3/2020 lần lượt Kiều S G, Nguyễn Đức H, Vũ Văn P, Nguyễn N S, PH Văn H, Nguyễn Văn N, Vũ Văn S, Chu Văn T, Kiều Văn Vũ, Nguyễn Đức Tiến, PH M H, Bùi Văn K, Nguyễn Viết T, Hà Duy T, Lương Thành Phong đến quán và được bố trí vào ăn tại phòng Vip 2. Ngồi uống rượu được một lúc thì Kiều Văn Vũ, Nguyễn Đức Tiến, PH M H về trước. T gọi thanh toán thì G, P, T, Vũ S, M, K, N S, H, H mỗi người đóng tiền ăn cho T 150.000đ/người thiếu thì T bù và thanh toán cho chủ quán hết 1.880.000đ. Lúc này ngồi tại phòng ăn mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, G dùng kéo cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá, còn H lấy bát, đĩa có sẵn ở bàn làm công cụ đánh bạc. H là người xóc cái cho P, T tham gia, đánh được 5 đến 7 ván thì P xóc cái thay H để cho H, T, K tham gia. Được 15 Pt thì G xóc cái thay P cho Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn N S, PH Văn H, Nguyễn Văn N cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc mọi người đánh bạc thì Hà Duy T vẫn ngồi uống rượu với Phong, sau đó T đưa 200.000đ cho T nhờ đặt cửa hộ và ván đó T thua nên không chơi nữa, còn Phong không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Đội CSĐT Công an Thị xã S Tây phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

PH tiện và hình thức đánh chơi xóc đĩa gồm: một bát, một đĩa sứ, bốn quân vị hình tròn. Người xóc cái cho bốn quân vị hình tròn vào bát, úp đặt lên đĩa và xóc, người chơi tự đặt tiền theo hai cửa chẵn lẻ, mức sát phạt thấp là 50.000đ, cao tùy ý. Khi mở bát ra có 03 quân vị mặt trắng, 01 mặt vàng hoặc 03 mặt vàng 01 mặt trắng thì người đặt cửa lẻ T, cửa chẵn thua. Ngược lại khi mở bát nêu 02 hoặc 04 quân cùng một màu thì cửa chẵn T, cửa lẻ thua. Người xóc cái là người cân đối tiền thanh toán trả người chơi, nếu dư thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì phải bù.

Tại cơ quan điều tra Kiều S G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn N S, PH Văn H, Nguyễn Văn N, Hà Duy T khai nhận hành vi phạm tội. G khai khi tham gia đánh bạc có khoảng 3.650.000đ ( đóng ăn 150.000đ, số tiền còn lại sử dụng đánh bạc ); H có khoảng 900.000đ ( đóng tiền ăn 200.000đ, có 440.000đ là tiền vé và tiền lẻ trả cho khách được để riêng trong túi nilong, số còn lại sử dụng đánh bạc ); P có khoảng 820.000đ ( đóng tiền ăn 150.000đ, số còn lại sử dụng đánh bạc ); T có khoảng 1.800.000đ ( đóng tiền ăn 150.000đ , số còn lại sử dụng đánh bạc ); T có khoảng 1.030.000đ , trả bù tiền ăn là khoảng 430.000đ, còn sử dụng đánh bạc là 600.000đ và 200.000đ Phong đóng tiền ăn; Văn S có khoảng 4.950.000đ ( đóng tiền ăn là 150.000đ, cất 3.500.000đ trong ví để mua sữa cho con, số còn lại khoảng 1.300.000đ sử dụng đánh bạc ); M có khoảng 910.000đ ( đóng tiền ăn 150.000đ, khách gửi trả 500.000đ và 60.000đ tiền lẻ để trong túi nilong, số còn lại sử dụng đánh bạc ); K có khoảng 2.300.000đ ( đóng tiền ăn là 150.000đ, số còn lại sử dụng đánh bạc ); N S có khoảng 1.070.000đ ( đóng tiền ăn 150.000đ, cho N 350.000đ, số còn lại sử dụng đánh bạc ); H có 300.000đ ( đóng tiền ăn 100.000đ, số còn lại sử dụng đánh bạc ); N có 400.000đ, đọc N S cho 350.000đ ( đóng tiền ăn 100.000đ, số còn lại sử dụng đánh bạc ); T có khoảng 5.170.000đ ( số tiền đánh bạc là 200.000đ ).

Quá trình điều tra Hà Duy T khai chỉ nhờ T đặt cửa một ván sau đó dừng cuộc chơi, số tiền 4.970.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Đức H bị Công an thu giữ 01 túi nilong bên trong có 440.000đ, H khai là tiền vé thu của khách chưa nộp lại cho Công ty, còn 80.000đ là tiền lẻ để trả lại cho khách không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Thạc M bị thu giữ số tiền 560.000đ trong túi nilong đựng đồ đi làm, M khai có 500.000đ là tiền khách mua hàng nhờ trả, còn 60.000đ là tiền lẻ để trả lại tiền vé cho khách nên không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vũ

Văn S bị Công an thu giữ số tiền 3.500.000đ trong người, S khai là tiền cất riêng để mua sữa cho con gái là Vũ Hà My, sinh 2020 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 02 chiếc xe máy thu giữ của bị can Hà Duy T, Nguyễn Viết T quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị can Hà Duy T và của chị G Thu H, là tài sản không liên quan đến vụ án nên Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị can Hà Duy T, chị Giang Thu H quản lý, sử dụng.

17 chiếc điện thoại Công an thu giữ của các bị can khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị can không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/4/2020 Công an ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho các bị can quản lý, sử dụng.

Đối với Lương Thanh P; Kiều Văn V; Nguyễn Đức T; PH M H ngày 21/3/2020 có tham gia liên hoan - nhưng xác định không tham gia đánh bạc nên cơ quan Công an không đặt vấn đề xử lý.

Đỗ Thị H, sinh 1987 là chủ quán lẩu BY , quá trình quản lý không biết các đối tượng đánh bạc tại quán, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Về tang vật chứng Công an thu giữ khi bắt quả tang gồm 01 bát, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; 01 đầu dữ liệu camera; 01 chiếc kéo bằng kim loại; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền 23.278.000đ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 11/8/2020 của VKSND Thị xã Sơn Tây đã truy tố các bị cáo Kiều Sơn G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn Ngọc S, Phùng Văn H, Nguyễn Văn N, Hà Duy T về tội: Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Sơn Tây giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

**1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58. Bộ luật hình sự: Xử phạt Kiều Sơn G 12 -15 tháng tù**

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65; Bộ luật hình sự**

**Xử phạt; Nguyễn Đức H, Vũ Văn P** mỗi bị cáo từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng

**3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 36 Điều 58; Bộ luật hình sự**

Xử phạt; **Vũ Văn S,Nguyễn Viết T,Bùi Văn K**, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ,

**Xử phạt: Phùng Văn H** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ,

**4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.**

**Xử phạt;Nguyễn Thạc M** số tiền 30.000.000đ đến 35.000.000đ

**Xử phạt;Nguyễn Văn N** số tiền 30.000.000đ đến 35.000.000đ

**Xử phạt;Chu Văn T** số tiền 30.000.000đ đến 35.000.000đ

**Xử phạt: Nguyễn Ngọc S** số tiền 30.000.000đ đến 35.000.000đ

**Xử phạt; Hà Duy T** số tiền 25.000.000đ đến 30.000.000đ

**5.Áp dụng Điều 47 BLHS;Điều 106 Điều 136; Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị**

Tịch thu tiêu hủy số tang vật dùng để đánh bạc đã thu giữ gồm; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; Trả lại cho chị Đỗ Thị H; 01 kéo bằng kim loại bọc cán nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;01 đầu ghi dữ liệu camera màu đen xám, nhãn hiệu DVRICAM 1241 HD, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Công an Thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Sơn Tây)

Trong số tiền thu giữ 23.278.000đ, có số tiền không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo trả lại cho Vũ Văn S 3.500.000đ và Hà Duy T 4.970.000đ và Nguyễn Đức H 440.000đ và Nguyễn Thạc M 560.000đ nhưng cần giữ lại mỗi bị cáo 200.000đồng để bảo đảm thi hành án;

Tịch thu sung quỹ 13.828.000đ (Theo ủy nhiệm chi số 151 ngày 13/8/2020 do Công an thị xã Sơn Tây nộp vào kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây)

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 21/03/2020 Kiều Sơn G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn Ngọc S, Phùng Văn H,Nguyễn Văn N,Hà Duy T rủ nhau tổ chức liên hoan ăn chia tay T nghỉ không làm việc ở Công ty nữa ăn xong các bị cáo Kiều Sơn G đã rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền

dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại quán lẩu BY thuộc Thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông thị xã Sơn Tây TP Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng tang vật và số tiền là 23.278.000đ. Trong đó có 3.500.000đ thu của Vũ Văn S và 4.970.000đ Hà Duy T và Nguyễn Đức H 440.000đ và Nguyễn Thạc M 560.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.828.000đ. Các bị cáo khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc trùng khớp với số tiền cơ quan điều tra thu giữ vì khi bắt quả tang, Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản kiểm tra vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Kiều Sơn G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn Ngọc S, Phùng Văn H, Nguyễn Văn N, Hà Duy T phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là đã xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia trong vụ án mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cần phân hóa tội phạm, trên cơ sở xem xét nhân thân, vai trò và mức độ phạm tội để có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Bị cáo; Kiều Sơn G sử dụng số tiền 3.500.000đ để đánh bạc. Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc oai xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Kiều Sơn G và Nguyễn Đức H và Vũ Văn P là người có vai trò các bị cáo xóc cái và chuẩn bị công cụ và cất quân bài để đánh bạc và sử dụng để đánh bạc.

Bị cáo Kiều Sơn G sử dụng số tiền 3.500.000.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Đức H sử dụng số tiền 9000.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Vũ Văn P sử dụng số tiền 670.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Bùi Văn K sử dụng số tiền 2.1500.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Vũ Văn S sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc.



Bị cáo Nguyễn Viết T sử dụng số tiền 1.650.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Chu Văn T sử dụng số tiền 600.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thạc M sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S sử dụng số tiền 570.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 6500.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Phùng Văn H sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Hà Duy T sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc.

Cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo, Nguyễn Đức H. Vũ Văn P. Vũ Văn S, Nguyễn Viết T, Bùi Văn K. Phùng Văn H, Phùng Văn H, Nguyễn Thạc M, Nguyễn Văn N, Chu Văn T, Nguyễn Ngọc S, Hà Duy T trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa pH theo Điều 65,36,35 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đối với các bị cáo cải tạo không giam giữ thì không khấu trừ một phần thu nhập

Về xử lý vật chứng: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ bao thuốc lá thăng long; Trả lại cho chị Đỗ Thị H; 01 chiếu kéo; 01 đầu ghi dữ liệu.

Số tiền 23.278.000đ trong đó có 3.500.000đ là tiền riêng của Vũ Văn S và Hà Duy T 4.970.000đ và Nguyễn Đức H 440.000đ và Nguyễn Thạc M 560.000đ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo; còn lại 13.828.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung các bị cáo không có nghề nghiệp miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Kiều Sơn G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn Ngọc S, Phùng Văn H, Nguyễn Văn N, Hà Duy T về tội phạm tội: “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự:

**1/Xử phạt; Kiều Sơn G 09 ( chín )** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều, 58, 65 Bộ luật hình sự.

**2/Xử phạt; Nguyễn Đức H 08 ( Tám )** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án

**3/Xử phạt; Vũ Văn P 08 ( Tám )** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 36 Bộ luật hình sự

**4/Xử phạt; Vũ Văn S 08 ( Tám )** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 07 tháng 21 ngày.

**5/Xử phạt; Nguyễn Viết T 08 ( Tám )** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 07 tháng 21 ngày.

**6/Xử phạt; Bùi Văn K 08 ( Tám )** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 07 tháng 21 ngày

**7/Xử phạt; Phùng Văn H 06 ( Sáu )** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

**8/Xử phạt;Nguyễn Thạc M** số tiền 30.000.000đ ( Ba mươi triệu đồng chẵn)

**9/Xử phạt;Nguyễn Văn N** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

**10/Xử phạt;Chu Văn T** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

**11/Xử phạt;Nguyễn Ngọc S** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

**12/Xử phạt;Hà Duy T** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)

Giao bị cáo; **Vũ Văn P**, cho UBND, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo; **Nguyễn Đức H**, cho UBND, Thị Trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Giao bị cáo; **Vũ Văn S** cho UBND, phường Trung Sơn Trầm,Thị xã Sơn Tây TP Hà Nội giám sát giáo dục.Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND, phường Trung Sơn Trầm nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS

Giao bị cáo; **Nguyễn Viết T** cho UBND,xã Vân Hòa, huyện Ba Vì TP Hà Nội giám sát giáo dục.Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện

những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS

Giao bị cáo; **Bùi Văn K** cho UBND, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất TP Hà Nội giám sát giáo dục. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS

Giao bị cáo; **Phùng Văn H** cho UBND, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì TP Hà Nội giám sát giáo dục. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND, xã Tiến Xuân, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

**Trả lại cho chị Đỗ Thị Hạnh;** 01 kéo bằng kim loại bọc cán nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đầu ghi dữ liệu camera màu đen xám, nhãn hiệu DVRICAM 1241 HD, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây)

Trong số tiền thu giữ 23.278.000đ, có số tiền không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo trả lại cho Vũ Văn S 3.500.000đ và Hà Duy T 4.970.000đ và Nguyễn Đức H 440.000đ và Nguyễn Thạc M 560.000đ nhưng cần giữ lại mỗi bị cáo 200.000đ đồng để bảo đảm thi hành án;

Tịch thu sung quỹ 13.828.000đ ( Theo ủy nhiệm chi số 151 ngày 13/8/2020 do Công an thị xã Sơn Tây nộp vào kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây)

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo; Kiều S G, Nguyễn Đức H, Nguyễn Viết T, Vũ Văn P, Chu Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Thạc M, Bùi Văn K, Nguyễn N S, PH Văn H, Nguyễn Văn N, Hà Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Thành Viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Ngô Quốc Huy**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**Ngô Quốc Huy**